TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 325/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Hồng A; nơi cư trú: Xóm 1, thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Lê Huy B; nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Thái Bình; hiện đang tạm trú tại Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là chị Vũ Hồng A trình bày:

Chị Vũ Hồng A kết hôn với Anh Lê Huy B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/12/2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có với nhau một con chung. Quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống, lối sống. Từ khi Anh Lê Huy B sang Đài Loan sinh sống và làm việc, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng căng thẳng, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình, bạn bè khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Địa chỉ cụ thể ở Đài Loan của Anh Lê Huy B chị không biết nên không cung cấp được cho Tòa án. Chị được biết Anh Lê Huy B vẫn thường xuyên liên lạc về nhà với bố đẻ của Anh Lê Huy B là ông Lê Huy N, nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Thái Bình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Lê Huy B.

Về con chung: Anh chị có một con chung là **Lê Vũ Hà P**, sinh ngày 30/6/2013, hiện đang ở với chị A. Ly hôn, chị A yêu cầu giao con chung cho chị được nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn là Anh Lê Huy B:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Lê Huy N – là bố đẻ của Anh Lê Huy B. Tòa án đã thông báo cho ông Lê Huy N cung cấp địa chỉ cụ thể của Anh Lê Huy B ở Đài Loan và yêu cầu ông Lê Huy N cho biết kết quả về việc ông đã thông báo cho Anh Lê Huy B để gửi lời khai đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Hồng A cho Tòa án. Ông Lê Huy N trình bày Anh Lê Huy B vẫn liên lạc qua điện thoại với ông và gia đình nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể Anh Lê Huy B ở đâu do Anh B không cung cấp. Ông đã thông báo cho Anh Lê Huy B về yêu cầu của Tòa án tuy nhiên Anh B không thực hiện việc cung cấp địa chỉ và gửi lời khai về cho Tòa án. Anh B trao đổi qua điện thoại với ông như sau: Anh B có quan điểm đồng ý ly hôn với chị A. Về con chung: Anh B và chị A có một con chung là cháu **Lê Vũ Hà P**, sinh ngày 30/6/2013, hiện đang ở với chị A. Ly hôn, Anh B đồng ý giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của ông Lê Huy N như sau: Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có với nhau một con chung. Quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống, lối sống. Gia đình hai bên đã khuyên bảo,

hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn Anh B theo quy định của pháp luật. Về con chung, yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị A, giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Anh B, chị A không yêu cầu giải quyết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Vũ Hồng A được ly hôn Anh Lê Huy B. Về con chung: Giao con chung là cháu **Lê Vũ Hà P**, sinh ngày 30/6/2013 cho chị Vũ Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, chị Vũ Hồng A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn là Anh Lê Huy B hiện đang sinh sống ở Đài Loan, nguyên đơn chị Vũ Hồng A hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Vũ Hồng A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Anh Lê Huy B đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Anh Lê Huy B vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ

hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Vũ Hồng A kết hôn với Anh Lê Huy B kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/12/2012. Theo Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị A và bố đẻ của Anh B trình bày quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Dù hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn. Hiện nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy, chị A không còn tình cảm vợ chồng với Anh B, mâu thuẫn không thể hàn gắn, anh chị đã ly thân trong một thời gian dài nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Hồng A đối với Anh Lê Huy B.

[4] Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu **Lê Vũ Hà P**, sinh ngày 30/6/2013, hiện nay đang ở với chị A. Ly hôn, chị A yêu cầu giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Qua lời trình bày của bố đẻ Anh B thì Anh B đồng ý giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Bố đẻ Anh B đề nghị Tòa án giao con chung theo nguyện vọng của Anh B và chị A. Mặt khác, cháu **Lê Vũ Hà P** có đơn trình bày muốn được ở với mẹ trong trường hợp chị A và Anh B ly hôn. Nhận thấy chị A yêu cầu được nuôi con chung khi ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của cháu Phương và Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của chị A, giao con chung là cháu **Lê Vũ Hà P** cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận việc chị A tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Hồng A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Hồng A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Hồng A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Hồng A được ly hôn Anh Lê Huy B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu **Lê Vũ Hà P**, sinh ngày 30/6/2013 cho chị Vũ Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận việc chị Vũ Hồng A tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Hồng A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Hồng A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000852 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Hồng A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Hồng A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Huy B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến **Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến **Đặng Hồ Điệp**